

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  
ĐỀ SỐ: 3805  
Ngày 17/7/2015

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1804/UBND-NLN

Tuyên Quang, ngày 30 tháng 6 năm 2015.

V/v góp ý dự thảo Quy chế mẫu về  
quản lý, phối hợp công tác

Kính gửi:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

Ủy ban nhân dân tỉnh nhận được văn bản số 4870/BNN-TCCB ngày 19 tháng 6 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc xin ý kiến dự thảo Quy chế mẫu về quản lý, phối hợp công tác,

**Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:**

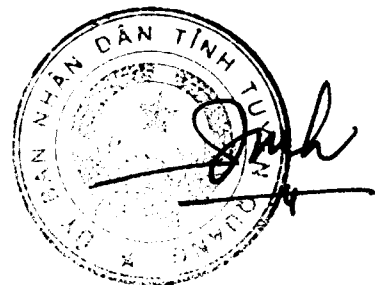
Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan tham gia, góp ý kiến cụ thể về dự thảo Quy chế mẫu về quản lý, phối hợp công tác và chế độ thông tin báo cáo của tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện với Ủy ban nhân dân cấp huyện; các nhân viên kỹ thuật công tác trên địa bàn cấp xã với Ủy ban nhân dân cấp xã (có bản phô tô kèm theo); ý kiến góp ý gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 15/7/2015./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi: (thực hiện);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh - Nguyễn Đình Quang;
- Chánh VP UBND tỉnh;
- Phó CVP UBND tỉnh - Nguyễn Thanh;
- Trưởng phòng KT CNLN;
- Chuyên viên NLN;
- Lưu VT, (Hòa 9).

(báo  
cáo)

**TL. CHỦ TỊCH  
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Nguyễn Thanh**

- Các đ/c LĐAO đ/c  
ry/c - Đào gia  
- TCCB (Tư vấn và thực hiện  
Tư vấn đ/c Đại, các đ/c)  
- LPC đ/c Đại  
- PCT (Đ/c Đại)

**BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **4870** /BNN-TCCB  
Về việc xin ý kiến Dự thảo Quy chế  
mẫu về quản lý, phối hợp công tác

Hà Nội, ngày **19** tháng 6 năm 2015

HAND TINH HUYEN HUANG  
ĐẾN SỐ 11269  
N. 2015. 06. 15

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Ngày 08/10/2009, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (PTNT) ban hành Quyết định số 2851/QĐ-BNN-TCCB Ban hành Quy chế mẫu về quản lý, phối hợp công tác và chế độ thông tin báo cáo của các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn đặt tại địa bàn cấp huyện với Ủy ban nhân dân (UBND) cấp huyện; các nhân viên kỹ thuật công tác trên địa bàn cấp xã với UBND cấp xã (sau đây gọi tắt là Quy chế mẫu).

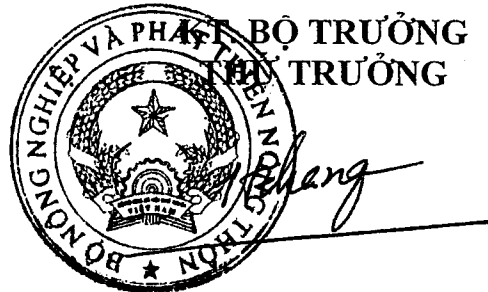
Trên cơ sở Quy chế mẫu, nhiều tỉnh, thành phố đã ban hành Quy chế quản lý, phối hợp công tác và chế độ thông tin báo cáo của các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn đặt tại địa bàn cấp huyện với Ủy ban nhân dân cấp huyện; các nhân viên kỹ thuật công tác trên địa bàn cấp xã với UBND cấp xã. Nhờ vậy, công tác quản lý, phối hợp công tác và chế độ thông tin báo cáo của các tổ chức ngành dọc đặt trên địa bàn cấp huyện, cấp xã đi vào nề nếp; việc kết hợp quản lý công tác theo ngành và lãnh thổ có hiệu quả hơn; phát huy sức mạnh tổng hợp trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý của ngành trên địa bàn cấp huyện, cấp xã.

Nhằm sửa đổi, bổ sung Quy chế mẫu cho phù hợp với tổ chức bộ máy, nhiệm vụ của tổ chức Ngành tại địa phương theo quy định của Thông tư Liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25/3/2015 của Liên Bộ, đồng thời, giúp Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố thống nhất xây dựng mới hoặc sửa đổi, bổ sung, trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh ban hành Quy chế thuộc nhiệm vụ của Sở quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 2 Chương I Thông tư Liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV, Bộ Nông nghiệp và PTNT Dự thảo Quy chế mẫu thay thế Quyết định số 2851/QĐ-BNN-TCCB (Xin gửi kèm theo Dự thảo).

Đề nghị UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tham gia ý kiến Dự thảo Quy chế mẫu và gửi về Bộ **trước ngày 15/7/2015**, kèm theo file điện tử gửi vào địa chỉ [minhdangtccb@gmail.com](mailto:minhdangtccb@gmail.com) để kịp thời tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, TCCB. TMĐ.70b



**Hoàng Văn Thắng**

Số: /QĐ-BNN-TCCB  
**DỰ THẢO**

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế mẫu quản lý, phối hợp công tác và chế độ thông tin báo cáo của các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện với Ủy ban nhân dân cấp huyện; các nhân viên kỹ thuật trên địa bàn cấp xã với Ủy ban nhân dân cấp xã**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26/11/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

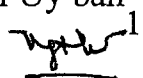
Căn cứ Thông tư Liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Nội vụ Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT ngày 26/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn nhiệm vụ các Chi cục và các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Tổng cục Thủy sản tại văn bản số 1457/TCTS-VP ngày 10/6/2015; Tổng cục Thủy lợi tại văn bản số 759/TCTL-VP ngày 10/6/2015; Tổng cục Lâm nghiệp tại văn bản số 738/TCLN-VP ngày 09/5/2015; Cục Trồng trọt tại văn bản số 806/TT-VP ngày 22/5/2015; Cục Bảo vệ thực vật tại văn bản số 1028/BVTV-VP ngày 08/6/2015; Cục Thú y tại Văn bản số 1022/TY-VP ngày 10/6/2015; Cục Chăn nuôi tại văn bản số 720/CN-VP ngày 08/6/2015; Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản tại văn bản số 1537/QLCL-KH ngày 09/6/2015; Cục Chế biến Nông lâm thủy sản và Nghề muối tại văn bản số 497/CB-VP ngày 10/6/2015; Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tại văn bản số 379/KN-TCHC ngày 10/6/2015; Vụ Pháp chế tại văn bản số 455/PC ngày 8/6/2015;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế mẫu về quản lý, phối hợp công tác và chế độ thông tin báo cáo của các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện với Ủy ban



nhân dân cấp huyện; các nhân viên kỹ thuật công tác trên địa bàn cấp xã với Ủy ban nhân dân cấp xã” (sau đây gọi chung là Quy chế mẫu).

**Điều 2.** Căn cứ Quy chế mẫu và đặc điểm của từng địa phương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng Quy chế cụ thể, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành.

**Điều 3.** Các Tổng cục trưởng, Cục trưởng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, phối hợp công tác cụ thể theo ngành dọc ở địa phương và triển khai thực hiện Quy chế mẫu này.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành, thay thế Quyết định số 2851/QĐ-BNN-TCCB ngày 08/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành “Quy chế mẫu về quản lý, phối hợp công tác và chế độ thông tin báo cáo của các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện với Ủy ban nhân dân cấp huyện; các nhân viên kỹ thuật công tác trên địa bàn cấp xã với Ủy ban nhân dân cấp xã”.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, các Tổng cục trưởng, các Cục trưởng, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Bộ Nội Vụ (ph/hợp chỉ đạo);
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương (chỉ đạo);
- Sở NN&PTNT, Sở Nội vụ (th/hiện, các tỉnh, Tp. trực thuộc TW | ph/hợp);
- Lưu: VT, TCCB. TMD.

**BỘ TRƯỞNG**

**Cao Đức Phát**

**DỰ THẢO**

**QUY CHẾ MẪU**

**Về quản lý, phối hợp công tác và chế độ thông tin báo cáo của các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện với Ủy ban nhân dân cấp huyện; các nhân viên kỹ thuật công tác trên địa bàn cấp xã với Ủy ban nhân dân cấp xã**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-TCCB ngày tháng năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**Chương I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định trách nhiệm, quyền hạn của các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện với Ủy ban nhân dân (UBND) huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện); các nhân viên kỹ thuật công tác trên địa bàn cấp xã với UBND xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là UBND cấp xã) trong quản lý, phối hợp công tác, chế độ thông tin báo cáo để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công trong các ngành, lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn (PTNT) trên địa bàn cấp huyện, xã.

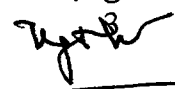
**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT, Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã, Thủ trưởng các tổ chức ngành nông nghiệp và PTNT cấp tỉnh, cấp huyện; các công chức, viên chức và hợp đồng lao động trong các tổ chức ngành nông nghiệp và PTNT cấp tỉnh, cấp huyện; nhân viên kỹ thuật công tác trên địa bàn cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến nhiệm vụ quản lý nhà nước về nông nghiệp và PTNT ở cấp huyện, cấp xã chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Các tổ chức ngành nông nghiệp và PTNT cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện” là các tổ chức trực thuộc tổ chức ngành dọc cấp tỉnh (Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chi cục Kiểm lâm, Chi cục Thủy lợi, Chi cục Thủy sản, Chi cục Quản lý Chất lượng nông lâm sản và Thủy sản, Trung tâm Khuyến nông tỉnh trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) và đặt trên địa bàn huyện hoặc liên huyện, bao gồm: Trạm Chăn nuôi và Thú y, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Hạt Kiểm lâm, Hạt Quản lý đê, Trạm Thủy lợi (nếu có), Trạm Thủy sản (nếu có), Trạm Quản lý Chất lượng



Nông lâm sản và Thủy sản (nếu có), Trạm Khuyến nông.

2. “Các nhân viên kỹ thuật” là các nhân viên chuyên môn, kỹ thuật nông nghiệp, phát triển nông thôn do các cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng, hợp đồng hoặc điều động về công tác trên địa bàn cấp xã, gồm: công chức chuyên trách về nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới (do UBND cấp tỉnh bố trí theo quy định tại Khoản 4, Điều 18 của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã); nhân viên thú y, bảo vệ thực vật, thủy lợi, thủy sản, khuyến nông viên và kiểm lâm viên địa bàn.

3. “Các tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện, xã”, gồm: Ban Chỉ huy quân sự; Công an; các cơ quan: Thanh tra, Tài nguyên và Môi trường, Quản lý thị trường, Văn hóa-Thông tin; các tổ chức đoàn thể; lực lượng dân quân tự vệ và các tổ chức khác có liên quan.

## **Chương II**

### **NỘI DUNG, NGUYÊN TẮC, PHƯƠNG PHÁP**

### **QUẢN LÝ VÀ PHỐI HỢP CÔNG TÁC**

#### **Điều 4. Nội dung quản lý, phối hợp chung**

1. Triển khai thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, các quy định của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và PTNT và cơ quan quản lý nhà nước cấp trên.

2. Tham mưu, xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chiến lược phát triển ngành Nông nghiệp và PTNT cấp huyện, cấp xã phù hợp với quy hoạch, kế hoạch, chiến lược phát triển ngành Nông nghiệp và PTNT của tỉnh, thành phố và cả nước; đồng thời, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch, chiến lược phát triển kinh tế, xã hội chung của địa phương.

3. Triển khai nhiệm vụ của ngành Nông nghiệp và PTNT trong từng lĩnh vực cụ thể trên địa bàn cấp huyện, cấp xã.

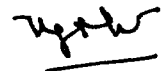
#### **Điều 5. Nguyên tắc quản lý, phối hợp công tác**

1. Đảm bảo thống nhất, phối hợp chặt chẽ giữa quản lý ngành, lĩnh vực công tác từ cấp tỉnh tới cơ sở với quản lý theo địa bàn, lãnh thổ trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức, cá nhân được pháp luật quy định.

2. Trình tự giải quyết công việc thực hiện theo chương trình, kế hoạch công tác, quy chế làm việc của UBND cấp huyện, UBND cấp xã, các tổ chức ngành Nông nghiệp và PTNT cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện; chương trình, kế hoạch công tác của các nhân viên kỹ thuật công tác trên địa bàn cấp xã.

3. Tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân hoàn thành nhiệm vụ được giao.

4. Sự phối hợp công tác, trao đổi thông tin, báo cáo theo đúng phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.



## **Điều 6. Phương pháp phối hợp khi giải quyết công việc cụ thể**

1. Khi cần giải quyết các vấn đề về tổ chức thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm các tổ chức, nhân viên kỹ thuật ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện, xã nhưng có liên quan trực tiếp tới thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước của chính quyền địa phương thì UBND cấp huyện, xã chủ trì mời các tổ chức, nhân viên kỹ thuật này họp.

Nếu vượt quá thẩm quyền thì UBND cấp huyện báo cáo UBND cấp tỉnh chủ trì, UBND cấp xã báo cáo UBND cấp huyện chủ trì. Đại diện Sở Nông nghiệp và PTNT, thủ trưởng tổ chức Ngành nông nghiệp và PTNT cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện, nhân viên kỹ thuật liên quan được mời để tham gia ý kiến.

2. Khi cần phối hợp để giải quyết các lĩnh vực công tác có liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ quản lý ngành thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của từng tổ chức ngành nông nghiệp và PTNT cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện thì thủ trưởng các tổ chức này chủ trì mời các tổ chức liên quan họp thảo luận, bàn biện pháp giải quyết. Nếu vượt quá thẩm quyền thì có trách nhiệm báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT để chủ trì xem xét, giải quyết.

3. Trong trường hợp cần giải quyết công việc mà không tổ chức họp được, hoặc không cần tổ chức họp thì có thể bằng hình thức báo cáo, trao đổi thông qua các phương tiện thông tin liên lạc, thống nhất ý kiến bằng văn bản.

## **Chương III QUẢN LÝ, PHỐI HỢP TRONG CÁC LĨNH VỰC CÔNG TÁC CỤ THỂ TRÊN ĐỊA BÀN CẤP HUYỆN, XÃ**

### **Điều 7. Trách nhiệm, quyền hạn chung của các tổ chức, cá nhân**

1. UBND cấp huyện, xã :

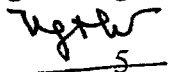
a) Thống nhất quản lý nhà nước về lĩnh vực nông nghiệp và PTNT trên địa bàn.

b) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trực thuộc hoặc tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện, xã phối hợp chặt chẽ với các tổ chức ngành nông nghiệp và PTNT cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện trong các hoạt động quản lý, chuyên môn nghiệp vụ thuộc lĩnh vực nông nghiệp và PTNT.

c) Bố trí nơi làm việc và tạo điều kiện thuận lợi để các nhân viên kỹ thuật công tác trên địa bàn cấp xã hoàn thành nhiệm vụ được giao.

d) Chủ tịch UBND cấp huyện được điều động, huy động công chức, viên chức, nhân viên kỹ thuật của các tổ chức ngành nông nghiệp và PTNT đặt tại địa bàn cấp huyện trong trường hợp cần thiết như: phòng, chữa cháy rừng; phòng, chống thiên tai; cứu hộ, cứu nạn; phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn.

đ) Chủ tịch UBND cấp xã được điều động, huy động nhân viên kỹ thuật của các tổ chức ngành nông nghiệp và PTNT đặt tại địa bàn cấp xã trong trường

  
5

hợp cần thiết như: phòng, chữa cháy rừng; phòng, chống thiên tai; phòng chống dịch bệnh trên địa bàn.

2. Các tổ chức ngành nông nghiệp và PTNT cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện có trách nhiệm đề xuất với UBND cấp huyện, xã và phối hợp chặt chẽ với các tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện, xã trong công tác quản lý, chỉ đạo và hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Thủ trưởng và công chức, viên chức của các tổ chức ngành đặt tại địa bàn cấp huyện chấp hành sự điều động, huy động của UBND cấp huyện trong các trường hợp cần thiết như: phòng, chữa cháy rừng; phòng, chống thiên tai; phòng chống dịch bệnh trên địa bàn.

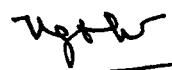
3. Các nhân viên kỹ thuật công tác trên địa bàn cấp xã: thực hiện các nhiệm vụ theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT; chấp hành sự điều động của UBND cấp xã trong các trường hợp cần thiết như: phòng cháy, chữa cháy rừng; phòng, chống thiên tai; phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn.

#### **Điều 8. Trách nhiệm, quyền hạn và nội dung quản lý, phối hợp công tác lĩnh vực chăn nuôi, thú y**

1. UBND cấp huyện: Chỉ đạo xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch về chăn nuôi, thú y, xây dựng cơ sở vùng an toàn dịch bệnh trên địa bàn. Xây dựng chương trình, kế hoạch, dự án về chăn nuôi, thú y. Bố trí kinh phí: hỗ trợ tiêu hủy gia súc, gia cầm, hỗ trợ thiệt hại, kinh phí mua vắc xin, hóa chất khử trùng; hỗ trợ các lực lượng thực hiện công tác phòng chống dịch: tiêm phòng, vệ sinh tiêu độc và các hoạt động có liên quan đến công tác phòng chống dịch, tuyên truyền, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y, quản lý thuốc thú y, hành nghề thú y. Chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện quy hoạch, chương trình, kế hoạch, biện pháp công tác về chăn nuôi, thú y trên địa bàn phụ trách; xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trên địa bàn. Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn khác theo quy định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh và quy định pháp luật.

2. Phòng Nông nghiệp và PTNT hoặc Phòng Kinh tế: Tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo quy định pháp luật. Lấy ý kiến tham gia của tổ chức ngành đặt tại địa bàn các dự thảo văn bản về quy hoạch, kế hoạch công tác trước khi trình UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp huyện ký ban hành. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan để tham mưu cho UBND cấp huyện. Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn khác theo quy định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh, cấp huyện và quy định pháp luật.

3. UBND cấp xã: Chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác quy hoạch, kế hoạch về chăn nuôi, thú y trên địa bàn. Xây dựng chương trình, kế hoạch, dự án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện. Bố trí kinh phí hỗ trợ tiêu hủy gia súc, gia cầm, hỗ trợ thiệt hại và hỗ trợ các lực lượng tham gia công tác phòng chống dịch: tiêm phòng, vệ sinh tiêu độc và các hoạt động có liên quan đến công tác phòng, chống dịch bệnh. Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn khác theo quy định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh, cấp huyện và quy định pháp luật.





4. Các tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện, xã: Có trách nhiệm phối hợp thực hiện thanh tra, kiểm tra trên địa bàn và thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh và quy định pháp luật.

5. Trạm Chăn nuôi và Thú y:

a) Đề xuất và phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT hoặc Phòng Kinh tế về: Chiến lược, kế hoạch, quy hoạch, chương trình, dự án phát triển dài hạn, 05 năm và hàng năm về chăn nuôi, thú y trên địa bàn huyện. Tham mưu kế hoạch, chương trình liên quan công tác thú y, các lĩnh vực phòng, chống dịch bệnh động vật và thủy sản (tiêm phòng gia súc; tổ chức bao vây, xử lý và dập tắt các ổ dịch bệnh; quản lý các ổ dịch bệnh cũ; đăng ký chăn nuôi, hỗ trợ xử lý gia súc, gia cầm,...); xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh; công tác thú y phục vụ phát triển chăn nuôi; công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y, thuốc thú y, giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi; chống giết mổ, kinh doanh vật nuôi trái phép. Đề xuất các biện pháp hướng dẫn và kiểm tra việc thi hành pháp luật về thú y trên địa bàn quận huyện và thực hiện xử lý vi phạm hành chính (lập biên bản, chuyển cơ quan thẩm quyền quyết định) đối với các trường hợp vi phạm có liên quan đến lĩnh vực thú y trên địa bàn theo quy định pháp luật.

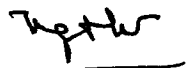
b) Báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện, xã trước và sau khi tổ chức thực hiện các công việc sau đây: Báo cáo các dự thảo kế hoạch, chương trình chăn nuôi, thú y trước khi thực hiện. Báo cáo kết quả tổ chức, triển khai thực hiện về công tác phòng, chống dịch bệnh động vật; chương trình công tác thú y phục vụ phát triển chăn nuôi; công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y, thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, giống vật nuôi, môi trường chăn nuôi.

Nhân viên thú y cấp xã có trách nhiệm báo cáo với chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và kế hoạch và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

c) Phối hợp với các tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện, xã các công việc sau: Thanh tra chuyên ngành, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về chăn nuôi, thú y theo quy định; công tác phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn; công tác thống kê chăn nuôi theo định kỳ; xử lý tiêu hủy động vật; xử lý vi phạm hành chính; tập huấn, hướng dẫn về kỹ thuật, ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ; an toàn thực phẩm; xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh; vận động, tuyên truyền pháp luật về chăn nuôi và thú y.

d) Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra của Chủ tịch UBND cấp huyện đối với nhiệm vụ sau: tổ chức thực hiện quy hoạch phát triển chăn nuôi; phòng, chống dịch bệnh động vật; công tác chống giết mổ trái phép; quy hoạch xây dựng các cơ sở giết mổ, cơ sở sản xuất, chế biến động vật; kiểm tra, thanh tra liên ngành; hợp thống nhất nội dung công tác quản lý hoạt động liên quan đến lĩnh vực chăn nuôi, thú y trên địa bàn; xác minh, giải trình các nội dung khiếu nại, tố cáo của tổ chức, công dân liên quan đến công tác chăn nuôi, thú y trên địa bàn.

đ) Thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh và quy định pháp luật.



## **Điều 9. Trách nhiệm, quyền hạn và nội dung quản lý, phối hợp công tác lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật**

1. UBND cấp huyện: Chỉ đạo xây dựng và thực hiện quy hoạch, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án trên địa bàn theo quy định pháp luật. Bố trí kinh phí và tổ chức phòng trừ sinh vật hại thực vật. Chỉ đạo UBND cấp xã tổ chức phòng, chống sinh vật gây hại thực vật. Phối hợp với các tổ chức ngành kiểm tra, hoạt động kinh doanh phân bón, giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực và xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Phòng Nông nghiệp và PTNT hoặc Phòng Kinh tế: Lấy ý kiến tham gia của tổ chức ngành đặt tại địa bàn các dự thảo văn bản về quy hoạch, kế hoạch công tác trước khi trình UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp huyện ký ban hành. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý chuyên ngành về trồng trọt, bảo vệ thực vật của Phòng theo quy định pháp luật; phối hợp với các tổ chức ngành đặt tại địa bàn về công tác quản lý giống, bố trí cơ cấu giống cây trồng; kiểm tra, hướng dẫn sử dụng phân bón, giống cây trồng; kiểm tra, đánh giá phân loại cơ sở sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn. Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn khác theo quy định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh và quy định pháp luật.

3. UBND cấp xã: Có trách nhiệm xây dựng chương trình, kế hoạch, quy hoạch, đề án, dự án trên địa bàn. Tổ chức tiếp nhận các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất. Bố trí kinh phí và tổ chức phòng, chống sinh vật gây hại thực vật. Tổ chức phòng, chống sinh vật gây hại thực vật theo hướng dẫn của tổ chức ngành đặt tại địa bàn cấp huyện. Chỉ đạo, phối hợp với tổ chức ngành đặt tại địa bàn kiểm tra hoạt động kinh doanh phân bón, giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật và xử lý vi phạm theo quy định. Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn khác theo quy định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh và quy định pháp luật.

4. Các tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện, xã: Có trách nhiệm phối hợp với các tổ chức ngành đặt tại địa bàn thực hiện thanh tra, kiểm tra và thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh và quy định pháp luật.

### **5. Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật:**

a) Đề xuất và phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT hoặc Phòng Kinh tế về: Chiến lược, kế hoạch, quy hoạch, chương trình, dự án phát triển dài hạn, 05 năm và hàng năm về trồng trọt, bảo vệ thực vật trên địa bàn huyện. Tham mưu chỉ đạo sản xuất. Biện pháp chống dịch, điều tra, phát hiện sinh vật gây hại thực vật; xác định thời gian phát sinh, diện phân bố, mức độ gây hại của sinh vật gây hại thực vật; thông báo kịp thời tình hình sinh vật gây hại thực vật và hướng dẫn biện pháp phòng, chống sinh vật gây hại thực vật; xác định thiệt hại do dịch bệnh gây ra, theo dõi, tổng hợp, đánh giá hiệu quả chống dịch. Xây dựng và hướng dẫn thực hiện các biện pháp kiểm dịch thực vật nội địa, xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật. Công tác quản lý thuốc bảo vệ thực vật, phân bón trên địa bàn. Chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ. Công tác kiểm tra, thanh tra chuyên ngành trên địa bàn. Đề xuất các biện pháp hướng dẫn và kiểm tra việc thi hành pháp luật về trồng trọt, bảo vệ thực vật trên địa bàn; thực

*ngữ*

hiện xử lý vi phạm hành chính (lập biên bản, chuyển cơ quan thẩm quyền quyết định) đối với các trường hợp vi phạm trong lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật trên địa bàn theo quy định pháp luật.

b) Báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện trước và sau khi tổ chức thực hiện các công việc sau đây: Báo cáo các dự thảo kế hoạch, chương trình công tác hàng tháng, quý, năm về trồng trọt và bảo vệ thực vật trên địa bàn trước khi thực hiện. Báo cáo kết quả tổ chức, triển khai thực hiện về các lĩnh vực công tác thuộc nhiệm vụ được giao: công tác chỉ đạo sản xuất; kiểm tra sinh vật gây hại thực vật; thống kê, khảo sát ước lượng diện tích, năng suất, sản lượng cây trồng; kiểm tra, thống kê diện tích đền bù khi tiêu hủy do dịch bệnh; công tác điều tra, lấy mẫu đất, mẫu nước; quản lý phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; công tác quy hoạch vùng sản xuất cây trồng; kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm,...

Nhân viên bảo vệ thực vật cấp xã có trách nhiệm báo cáo với Chủ tịch UBND cấp xã về kế hoạch công tác và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

c) Phối hợp với các tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện, xã các công việc sau: công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về trồng trọt và bảo vệ thực vật; công tác phòng, chống sinh vật gây hại thực vật trên địa bàn; công tác thống kê; thực hiện xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền và quy định pháp luật; tập huấn, hướng dẫn về kỹ thuật, ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ; an toàn thực phẩm; tuyên truyền pháp luật về trồng trọt, bảo vệ thực vật.

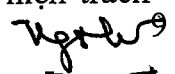
d) Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra của Chủ tịch UBND cấp huyện đối với nhiệm vụ sau: Chỉ đạo sản xuất. Phòng, chống sinh vật gây hại thực vật trên địa bàn. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo về trồng trọt và bảo vệ thực vật.

đ) Thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh và quy định pháp luật.

#### **Điều 10. Trách nhiệm, quyền hạn và nội dung quản lý, phối hợp công tác lĩnh vực bảo vệ và phát triển rừng:**

1. UBND cấp huyện: Chỉ đạo xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, quy hoạch, đề án, dự án về bảo vệ và phát triển rừng. Hướng dẫn UBND cấp xã lập quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng. Bố trí kinh phí và tổ chức bảo vệ, phòng cháy, chữa cháy rừng. Quản lý đất lâm nghiệp, lâm sản. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng. Chỉ đạo UBND cấp xã, chủ rừng thực hiện phòng cháy, chữa cháy rừng; phòng chống chặt phá rừng; săn bắn động vật trái phép. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn đặt tại địa bàn kiểm tra, thanh tra hoạt động kinh doanh lâm sản, buôn bán động vật hoang dã, động thực vật quý hiếm. Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn khác theo quy định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh và quy định pháp luật.

2. Phòng Nông nghiệp và PTNT hoặc Phòng Kinh tế: Thực hiện nhiệm vụ quản lý về lâm nghiệp theo quy định. Lấy ý kiến tham gia của tổ chức ngành đặt tại địa bàn các dự thảo văn bản về quy hoạch, kế hoạch công tác trước khi trình UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp huyện ký ban hành. Thực hiện trách



nhiệm, quyền hạn khác theo quy định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh và quy định pháp luật.

3. UBND cấp xã: Xây dựng chương trình, kế hoạch, quy hoạch, đề án, dự án và tổ chức thực hiện. Bố trí kinh phí và tổ chức bảo vệ, phòng cháy, chữa cháy rừng. Quản lý đất lâm nghiệp, lâm sản, bảo vệ động vật hoang dã, động thực vật quý hiếm. Tuyên truyền, phổ biến quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng. Phối hợp với cơ quan chuyên môn trên địa bàn kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm pháp luật. Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn khác theo quy định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh và quy định pháp luật.

4. Các tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện, xã: Có trách nhiệm phối hợp với các tổ chức ngành đặt tại địa bàn thực hiện thanh tra, kiểm tra và thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh và quy định pháp luật.

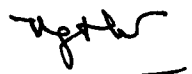
#### 5. Hạt Kiểm lâm:

a) Đề xuất và phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT hoặc Phòng Kinh tế về: Tham mưu chiến lược, kế hoạch, quy hoạch, chương trình, dự án phát triển dài hạn, 05 năm và hàng năm về bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn huyện. Xây dựng và thực hiện phương án bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng. Theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp. Tập huấn các quy định về bảo vệ và phát triển rừng. Công tác xây dựng lực lượng quân chủng bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng. Điều tra động, thực vật quý hiếm. Công tác thanh tra, kiểm tra trên địa bàn.

b) Báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện trước và sau khi tổ chức thực hiện các công việc sau đây: Huy động lực lượng tham gia chống chặt phá rừng, chữa cháy rừng. Công tác diễn tập về phòng cháy, chữa cháy rừng. Tuần tra truy quét các tổ chức cá nhân phá hoại rừng, khai thác tàng trữ, mua bán vận chuyển lâm sản, săn bắt động vật rừng trái phép trên địa bàn. Công tác giao đất, giao rừng. Bắt giữ đối tượng khai thác rừng, vận chuyển, buôn bán lâm sản và động vật hoang dã, động, thực vật quý hiếm trái phép; thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật.

Kiểm lâm địa bàn thực hiện kế hoạch quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn xã, trực tiếp theo dõi diễn biến tài nguyên rừng và đất lâm nghiệp và tổng hợp báo cáo gửi UBND cấp xã.

c) Phối hợp với các tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện, xã các công việc sau: Kiểm tra ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật. Tổ chức tuần tra truy quét các tổ chức cá nhân phá hoại rừng, khai thác tàng trữ, mua bán, vận chuyển lâm sản, săn bắt động vật trái phép trên địa bàn. Tập huấn, tuyên truyền phổ biến pháp luật. Vận động nhân dân bảo vệ và phát triển rừng. Xây dựng lực lượng quân chủng bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng. Thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm pháp luật. Xác nhận nguồn gốc lâm sản. Công tác canh gác lửa rừng. Thống kê, kiểm kê, theo dõi diễn biến rừng, đất lâm nghiệp trên địa bàn.



d) Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra của Chủ tịch UBND cấp huyện đối với nhiệm vụ sau: Công tác bảo vệ rừng, quản lý lâm sản. Huy động lực lượng, phương tiện để ngăn chặn, ứng cứu kịp thời khi có xảy ra cháy rừng và chặt, phá rừng trên địa bàn. Phương án, kế hoạch quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Công tác quản lý, sử dụng các trang thiết bị.

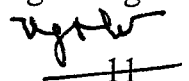
đ) Thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh và quy định pháp luật.

**Điều 11. Trách nhiệm, quyền hạn và nội dung quản lý, phối hợp công tác lĩnh vực thủy lợi (bao gồm thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai,...)**

1. UBND cấp huyện: Chỉ đạo xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án về thủy lợi, đê điều, phòng, chống thiên tai; quản lý công trình thủy lợi, đê điều; huy động lực lượng, vật tư, phương tiện để phòng, chống thiên tai; bảo vệ công trình đê điều; tổ chức ngăn chặn vi phạm đê điều; tổ chức lực lượng quản lý đê nhân dân và lực lượng lao động tại địa phương để tuần tra, canh gác đê trong mùa lũ; hướng dẫn các xã có đê tổ chức lực lượng; chủ trì, phối hợp với cơ quan chuyên trách quản lý đê điều huấn luyện nghiệp vụ; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc công tác tuần tra, canh gác và hộ đê; chỉ đạo, tổ chức phổ biến kịp thời và chính xác các văn bản chỉ đạo, chỉ huy ứng phó với thiên tai đến cộng đồng; tuyên truyền, bảo vệ công trình thủy lợi; tổ chức kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn; tổ chức công tác giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án thủy lợi trên địa bàn. Tổ chức, chỉ đạo cơ quan chức năng của huyện thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật. Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn khác theo quy định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh và quy định pháp luật.

2. Phòng Nông nghiệp và PTNT hoặc Phòng Kinh tế: Thực hiện nhiệm vụ về thủy lợi theo quy định. Lấy ý kiến tham gia của tổ chức ngành đặt tại địa bàn các dự thảo văn bản về quy hoạch, kế hoạch công tác thủy lợi trước khi trình UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp huyện ký ban hành; phối hợp với Hạt quản lý đê tổ chức, bảo vệ đê điều, tuần tra canh gác và hộ đê; thực hiện trách nhiệm, quyền hạn khác theo quy định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh và quy định pháp luật.

3. UBND cấp xã: Quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn. Huy động lực lượng, vật tư, phương tiện để hộ đê, khắc phục hậu quả thiên tai gây ra. Ngăn chặn các vi phạm đê điều; tổ chức lực lượng quản lý đê nhân dân và lực lượng lao động tại địa phương để tuần tra, canh gác đê trong mùa lũ; tổ chức lực lượng, phối hợp với cơ quan quản lý chuyên trách quản lý đê điều huấn luyện nghiệp vụ; trực tiếp quản lý và chỉ đạo lực lượng thực hiện công tác tuần tra, canh gác và hộ đê; chỉ đạo, tổ chức phổ biến kịp thời và chính xác các văn bản chỉ đạo, chỉ huy ứng phó với thiên tai đến cộng đồng. Tổ chức kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực thủy lợi trên địa bàn. Chủ trì, phối hợp thực hiện công tác giải phóng mặt bằng. Kiểm tra công trình thủy lợi trên địa bàn trước và sau mùa mưa bão, lập kế hoạch đầu tư, sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi. Xây dựng phương án phòng chống

  
11

úng, hạn trên địa bàn. Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn khác theo quy định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh và quy định pháp luật.

4. Các tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện, xã: Có trách nhiệm phối hợp thực hiện thanh tra, kiểm tra trên địa bàn và thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh và quy định pháp luật.

5. Hạt Quản lý đê, Trạm Thủy lợi (nếu có):

a) Đề xuất và phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT hoặc Phòng Kinh tế về: Chiến lược, kế hoạch, quy hoạch, chương trình, dự án phát triển dài hạn, 05 năm và hàng năm về thủy lợi trên địa bàn huyện. Lập kế hoạch tu bổ đê điều, phòng, chống thiên tai hàng năm. Lập kế hoạch tu bổ, kiên cố hóa các công trình thủy lợi, phòng chống úng, hạn hàng năm. Kiểm tra công trình thủy lợi trọng điểm trên địa bàn trước và sau mùa mưa bão, đảm bảo an toàn hồ chứa nước. Lập kế hoạch đầu tư, sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi. Xây dựng phương án phòng, chống thiên tai. Biện pháp thi hành pháp luật về thủy lợi trên địa bàn.

b) Báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện trước và sau khi tổ chức thực hiện các công việc sau đây: Công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành. Công tác kỹ thuật trong việc xử lý sự cố giờ đầu về đê điều. Đánh giá chất lượng công trình thủy lợi. Xây dựng phương án hộ đê. Quản lý vật tư dự trữ phòng, chống thiên tai. Công tác diễn tập phòng, chống thiên tai. Công tác tu bổ, xử lý sự cố, lắp đặt thiết bị. Công tác kiểm tra hệ thống công trình thủy lợi. Thực hiện các dự án thủy lợi trên địa bàn.

Nhân viên thủy lợi, đê điều cấp xã có trách nhiệm báo cáo với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về kế hoạch công tác và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

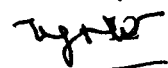
c) Phối hợp với các tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện, xã các công việc sau: Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Xử lý các sự cố và ứng phó với thiên tai. Diễn tập phòng, chống thiên tai. Thực hiện phương án phòng, chống thiên tai. Công tác miễn thu thủy lợi phí.

d) Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra của Chủ tịch UBND cấp huyện đối với nhiệm vụ sau: Công tác kiểm tra, thanh tra trên địa bàn. Xử lý, khắc phục các sự cố, thiên tai. Công tác quản lý, bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều. Công tác thực hiện quy trình kỹ thuật vận hành công trình thủy lợi, đảm bảo an toàn hồ chứa nước, phương án tiêu nước trên địa bàn. Quản lý, sử dụng các trang thiết bị để phòng, chống thiên tai.

đ) Thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh và quy định pháp luật.

## **Điều 12. Trách nhiệm, quyền hạn và nội dung quản lý, phối hợp công tác lĩnh vực thủy sản**

1. UBND cấp huyện: Chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác quy hoạch, kế hoạch nuôi trồng, khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên địa



bàn. Chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch, dự án thủy sản trên địa bàn trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện. Chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện quy hoạch, chương trình, kế hoạch, biện pháp công tác thủy sản trên địa bàn; xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trên địa bàn. Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn khác theo quy định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh và quy định pháp luật.

2. Phòng Nông nghiệp và PTNT hoặc Phòng Kinh tế: Tổ chức thực hiện nhiệm vụ về thủy sản theo quy định pháp luật. Lấy ý kiến tham gia của tổ chức ngành đặt tại địa bàn các dự thảo văn bản về quy hoạch, kế hoạch công tác trước khi trình UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp huyện ký ban hành. Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn khác theo quy định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh và quy định pháp luật.

3. UBND cấp xã: Chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác quy hoạch, kế hoạch phát triển thủy sản trên địa bàn. Xây dựng chương trình, kế hoạch, dự án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện. Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn khác theo quy định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh và quy định pháp luật.

4. Các tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện, xã: Có trách nhiệm phối hợp thực hiện thanh tra, kiểm tra trên địa bàn và thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh và quy định pháp luật.

5. Trạm Thủy sản (nếu có):

a) Đề xuất và phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT hoặc Phòng Kinh tế về: Chiến lược, kế hoạch, quy hoạch, chương trình, dự án phát triển dài hạn, 05 năm và hàng năm về thủy sản trên địa bàn huyện. Tham mưu kế hoạch, chương trình công tác về khai thác, bảo tồn và phát triển nguồn lợi, hướng dẫn sản xuất nuôi trồng, giống, thức ăn, nguyên liệu, chất bổ sung thức ăn, quản lý môi trường nuôi, các sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản. Đề xuất các biện pháp hướng dẫn và kiểm tra việc thi hành pháp luật về thủy sản trên địa bàn; thực hiện xử lý vi phạm hành chính (lập biên bản, chuyển cơ quan thẩm quyền quyết định) đối với các trường hợp vi phạm có liên quan đến lĩnh vực thủy sản theo quy định.

b) Báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện, xã trước và sau khi tổ chức thực hiện các công việc sau đây: Báo cáo các dự thảo kế hoạch, chương trình lĩnh vực thủy sản trước khi thực hiện. Báo cáo kết quả tổ chức, triển khai thực hiện về công tác nuôi trồng, khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản hàng tháng, quý, năm. Nhân viên thủy sản cấp xã (nếu có) có trách nhiệm báo cáo với chủ tịch UBND cấp xã về kế hoạch công tác và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

c) Phối hợp với các tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện, xã các công việc sau: công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về thủy sản; tập huấn, hướng dẫn về kỹ thuật, ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ; an toàn thực phẩm; vận động, tuyên truyền pháp luật về thủy sản.

d) Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra của Chủ tịch UBND cấp huyện đối với nhiệm vụ sau: công tác quản lý nuôi trồng, khai thác thủy sản và bảo vệ nguồn lợi thủy

sản; kiểm tra, thanh tra chuyên ngành; hợp thống nhất nội dung công tác quản lý hoạt động liên quan đến lĩnh vực thủy sản trên địa bàn; xác minh, giải trình các nội dung khiếu nại, tố cáo của tổ chức, công dân liên quan đến công tác thủy sản trên địa bàn.

đ) Thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh và quy định pháp luật.

### **Điều 13. Trách nhiệm, quyền hạn và nội dung quản lý, phối hợp công tác lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản, thủy sản**

1. UBND cấp huyện: Chịu trách nhiệm chỉ đạo xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chương trình, kế hoạch, biện pháp công tác quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản. Chỉ đạo xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng, an toàn thực phẩm trên địa bàn. Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn khác theo quy định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh và quy định pháp luật.

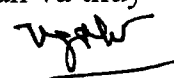
2. Phòng Nông nghiệp và PTNT hoặc Phòng Kinh tế: Tổ chức thực hiện nhiệm vụ về quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm theo quy định pháp luật. Lấy ý kiến tham gia của tổ chức ngành đặt tại địa bàn các dự thảo văn bản về quy hoạch, kế hoạch công tác trước khi trình UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp huyện ký ban hành. Phối hợp chặt chẽ với tổ chức ngành trên địa bàn và các tổ chức liên quan để tham mưu cho UBND cấp huyện về quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm sản và thủy sản trên địa bàn.

3. UBND cấp xã: Xây dựng, chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm sản và thủy sản trên địa bàn. Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn khác theo quy định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh và quy định pháp luật.

4. Các tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện, xã: Có trách nhiệm phối hợp thực hiện thanh tra, kiểm tra trên địa bàn và thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh và quy định pháp luật.

5. Trạm Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản (nếu có):

a) Đề xuất và phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT hoặc Phòng Kinh tế về: Chương trình, kế hoạch, dự án về quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm sản và thủy sản trên địa bàn. Thống kê, tổng hợp báo cáo các cơ sở kinh doanh nông lâm sản, thủy sản và vật tư nông nghiệp trên địa bàn. Kiểm tra, giám sát, đánh giá, phân loại, chứng nhận các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm, thủy sản đủ điều kiện về an toàn thực phẩm trên địa bàn. Đề xuất các biện pháp hướng dẫn và kiểm tra việc thi hành pháp luật về quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm sản và thủy sản trên địa bàn; thực hiện xử lý vi phạm hành chính (lập biên bản, chuyển cơ quan thẩm quyền quyết định) đối với các trường hợp vi phạm có liên quan đến lĩnh vực quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm sản và thủy sản trên địa bàn theo quy định.





b) Báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện trước và sau khi tổ chức thực hiện các công việc sau đây: Báo cáo Dự thảo về kế hoạch, chương trình quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm sản và thủy sản trên địa bàn trước khi thực hiện. Báo cáo kết quả tổ chức, triển khai thực hiện về công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm sản và thủy sản trên địa bàn hàng tháng, quý, năm.

c) Phối hợp với các tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện, xã các công việc sau: công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm sản và thủy sản trên địa bàn; tập huấn, bồi dưỡng, ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ; vận động, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm sản và thủy sản trên địa bàn.

d) Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra của Chủ tịch UBND cấp huyện đối với nhiệm vụ sau: Việc thực hiện các chương trình giám sát, truy xuất nguồn gốc sản phẩm; hoạt động kiểm tra, thanh tra chuyên ngành; họp thống nhất nội dung công tác quản lý chuyên ngành trên địa bàn; xác minh, giải trình các nội dung khiếu nại, tố cáo của tổ chức, công dân liên quan đến công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm sản và thủy sản trên địa bàn.

đ) Thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh và quy định pháp luật.

#### **Điều 14. Trách nhiệm, quyền hạn và nội dung quản lý, phối hợp công tác về khuyến nông**

1. UBND cấp huyện: Xây dựng kế hoạch phát triển dài hạn, 5 năm và hàng năm, các chương trình, dự án, các văn bản quy phạm pháp luật về khuyến nông trên địa bàn và chỉ đạo tổ chức thực hiện. Bố trí kinh phí hoạt động khuyến nông trên địa bàn huyện từ nguồn ngân sách huyện hàng năm phù hợp với chiến lược, quy hoạch phát triển nông nghiệp của địa phương. Tạo điều kiện cho Trạm khuyến nông hoạt động, tổ chức triển khai các chương trình, dự án, hoạt động khuyến nông trên địa bàn. Quản lý, kiểm tra, đánh giá, nghiệm thu các chương trình, dự án, hoạt động khuyến nông triển khai trên địa bàn quản lý. Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn khác theo quy định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và quy định pháp luật.

2. Phòng Nông nghiệp và PTNT hoặc Phòng Kinh tế tham mưu cho UBND cấp huyện quản lý hoạt động khuyến nông trên địa bàn; phối hợp với Trạm khuyến nông tổ chức triển khai các chương trình, dự án, hoạt động khuyến nông trên địa bàn.

3. UBND cấp xã: Xây dựng, chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch, chương trình, dự án khuyến nông trên địa bàn xã. Bố trí kinh phí cho hoạt động khuyến nông của xã từ nguồn ngân sách xã hàng năm phục vụ nhu cầu phát triển sản xuất nông nghiệp của nông dân trong xã. Tạo điều kiện cho Trạm Khuyến nông, Khuyến nông viên triển khai các chương trình, dự án, hoạt động khuyến nông trên địa bàn xã. Quản lý, kiểm tra, đánh giá, nghiệm thu các chương trình, dự án, hoạt động khuyến nông triển khai trên địa bàn xã. Thực hiện trách

Uyển

nhiệm, quyền hạn khác theo quy định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và quy định pháp luật.

4. Các tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện, xã: Có trách nhiệm phối hợp với Trạm Khuyến nông, Khuyến nông viên thực hiện chương trình, dự án, hoạt động khuyến nông trên địa bàn.

5. Trạm Khuyến nông:

a) Đề xuất và phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT hoặc Phòng Kinh tế về: Xây dựng chương trình, kế hoạch, dự án, mô hình khuyến nông trên địa bàn trình UBND cấp huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện; quản lý, theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá về hoạt động khuyến nông trên địa bàn.

Chủ trì, phối hợp Phòng Nông nghiệp và PTNT hoặc Phòng Kinh tế triển khai thực hiện: Hướng dẫn về nội dung, phương pháp hoạt động khuyến nông cho các cơ quan, đơn vị tham gia hoạt động khuyến nông trên địa bàn; tổ chức triển khai các chương trình, dự án, nhiệm vụ khuyến nông theo nội dung, dự toán được phê duyệt và nhiệm vụ được phân công; tổ chức và tham gia tổ chức các lớp tập huấn khuyến nông, đào tạo nghề nông nghiệp, các hội thi, hội thảo, hội chợ, triển lãm, diễn đàn, tham quan học tập, trao đổi kinh nghiệm về khuyến nông; thực hiện hoạt động tư vấn, dịch vụ khuyến nông phù hợp năng lực chuyên môn của Trạm theo quy định của pháp luật.

b) Báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện trước và sau khi tổ chức thực hiện các công việc sau đây: Kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng và hàng năm của Trạm. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về khuyến nông trên địa bàn. Định kỳ hàng tháng báo cáo tiến độ, báo cáo kết quả thực hiện khi kết thúc thực các chương trình, dự án, nhiệm vụ khuyến nông trên địa bàn.

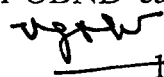
Khuyến nông viên báo cáo với UBND cấp xã về kế hoạch công tác và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao. Định kỳ hàng tháng báo cáo kết quả công tác khuyến nông trên địa bàn gửi Trạm Khuyến nông, UBND cấp xã.

c) Phối hợp với các tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện, xã các công việc sau: triển khai thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ khuyến nông; công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về hoạt động khuyến nông trên địa bàn.

d) Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra và điều động của Chủ tịch UBND cấp huyện đối với nhiệm vụ sau: Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra của Chủ tịch UBND huyện về thực hiện các chương trình, dự án khuyến nông; chịu sự điều động tham gia phòng, chống dịch bệnh, thiên tai tại địa phương.

Khuyến nông viên chịu sự chỉ đạo, kiểm tra của Trạm Khuyến nông, UBND cấp xã đối với thực hiện nhiệm vụ khuyến nông trên địa bàn và chịu sự điều động của Chủ tịch UBND cấp xã tham gia phòng, chống dịch bệnh, thiên tai,... tại địa phương.

đ) Thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh và quy định pháp luật.

  
16

**Chương IV**  
**CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO,**  
**GIAO BAN, SƠ KẾT VÀ TỔNG KẾT**

**Điều 15. Thông tin báo cáo**

1. Định kỳ hàng tháng, các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện báo cáo các tổ chức ngành dọc cấp tỉnh; đồng thời gửi Phòng Nông nghiệp và PTNT hoặc Phòng Kinh tế huyện. Nội dung báo cáo, gồm:

a) Tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao và kết quả thực hiện phối hợp công tác.

b) Những vấn đề đột xuất, phát sinh.

c) Những công việc cần quản lý, chỉ đạo, phối hợp công tác công tác.

d) Những kiến nghị, đề xuất (nếu có).

2. Hàng tháng, Phòng Nông nghiệp và PTNT hoặc Phòng Kinh tế huyện tổng hợp báo cáo của các tổ chức ngành nông nghiệp và PTNT cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT và UBND huyện. Nội dung báo cáo:

a) Tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ và phối hợp công tác của các tổ chức ngành đặt tại địa bàn cấp huyện.

b) Những vấn đề đột xuất, phát sinh.

c) Những công việc cần quản lý, chỉ đạo, phối hợp công tác công tác.

d) Những kiến nghị, đề xuất (nếu có).

3. Hàng tuần, hàng tháng hoặc đột xuất, các nhân viên kỹ thuật trên địa bàn cấp xã có trách nhiệm báo cáo với UBND cấp xã, tổ chức ngành nông nghiệp và PTNT cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao và kiến nghị đề xuất.

**Điều 16. Giao ban**

1. Định kỳ hàng quý, UBND cấp huyện chủ trì tổ chức họp giao ban rút kinh nghiệm việc thực hiện công tác quản lý, phối hợp, thông tin báo cáo theo Quy chế với thành phần gồm: UBND cấp huyện, Phòng Nông nghiệp và PTNT hoặc Phòng Kinh tế, các tổ chức ngành nông nghiệp và PTNT cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện; các UBND cấp xã; các tổ chức liên quan trên địa bàn cấp huyện (nếu có nội dung quản lý, phối hợp công tác có liên quan).

2. Định kỳ hàng tháng, UBND cấp xã chủ trì tổ chức họp giao ban rút kinh nghiệm việc thực hiện công tác quản lý, phối hợp, thông tin báo cáo theo Quy chế với thành phần gồm: UBND cấp xã, nhân viên kỹ thuật trên địa bàn, mời tổ chức liên quan (nếu có nội dung quản lý, phối hợp công tác có liên quan).

**Điều 17. Sơ kết, tổng kết**

1. Hàng năm, Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện tổ chức họp sơ kết đánh giá kết quả thực hiện Quy chế; đồng thời lấy ý kiến góp ý để bổ sung, hoàn thiện Quy chế cho phù hợp với thực tiễn. Sở Nông nghiệp và PTNT có trách nhiệm tổng hợp các ý kiến, trình Chủ tịch UBND cấp

*Yuu*  
17

tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung Quy chế.

2. Ba năm một lần, Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì tổ chức họp tổng kết đánh giá việc thực hiện Quy chế trên địa bàn cấp tỉnh.

## **Chương V** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 18. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và PTNT**

Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì xây dựng dự thảo, lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan và hoàn chỉnh Quy chế phối hợp công tác giữa các tổ chức cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện với UBND cấp huyện; giữa các nhân viên kỹ thuật trên địa bàn cấp xã với UBND cấp xã trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt.

### **Điều 19. Trách nhiệm thi hành**

1. Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã, Thủ trưởng các tổ chức ngành nông nghiệp và PTNT cấp tỉnh, cấp huyện; các công chức, viên chức và hợp đồng lao động trong các tổ chức ngành nông nghiệp và PTNT cấp tỉnh, cấp huyện; nhân viên kỹ thuật công tác trên địa bàn cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến thực thi nhiệm vụ quản lý nhà nước về nông nghiệp và PTNT ở cấp huyện, cấp xã chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Sở Nông nghiệp và PTNT chịu trách nhiệm chủ trì, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức ngành nông nghiệp và PTNT cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện và phối hợp các ngành, tổ chức liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các nhân viên kỹ thuật công tác trên địa bàn cấp xã thực hiện Quy chế sau khi Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt.

3. Trong quá trình thực hiện Quy chế nếu có vướng mắc, Thủ trưởng các tổ chức ngành nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện, UBND cấp xã phản ánh bằng văn bản về Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp, trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định. / *VPTN*

**BỘ TRƯỞNG**

**Cao Đức Phát**